

Đàn - bà

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 11/808

MỖI SỐ 0\$08

THƯ TỜ NGÂN-PHIẾU
XIN GỬI VỀ:

La Directrice du
Tuan-bao ĐÀN-BÀ
76, WIELE, HANOI

BA THÁNG..... 1\$00

SÁU THÁNG... 2, 00

MỘT NĂM..... 4, 00

CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU—NĂM THỨ HAI—SỐ 52—19 AVRIL 1940

NHÂN MỘT VỤ LY DỊ

TÌNH VÀ LÝ

THA hồ cho phải theo «khỏi lạc chủ-nghĩa» biện luận, tha hồ cho những kẻ lập-dị phỉếm bần! Lẽ «phải» vẫn báo thắm trong tâm ta những cảnh buồn chán và khốc hại của sự ly-dị.

Ly dị! Người ta bảo nó là một sự giải thoát!

— Lầm lẫn, theo ý chúng tôi thì bất cứ trong cảnh nào nó cũng làm cho ta đau đớn, bâng khuâng. Có khi nó lại đặt ta vào một tình thế thương tâm vô hạn, như câu truyện sau đây vừa xảy ra ở tỉnh Mỹ-thọ: (Namkỳ).

«Thầy Phạm-kim-Tài có vợ là cô Huỳnh-thị-Tinh cả 2 đều là con nhà gia-thế, lấy nhau đã 6,7 năm và đã được một gái lên 5 tuổi.

Thế rồi, bỗng cô Huỳnh-thị-Tinh nhờ luật sư Brioret đâm đơn xin ly-dị, viện lý rằng chồng mắc nghiện và chơi bời. Cách đây ít lâu tòa đã đem việc ấy ra xử và cho cô Tinh được kiện. Đối với đứa nhỏ, tòa phán cứ cho nó ở với mẹ 2 ngày và lại về ở với cha 2 ngày rồi cứ luân-chuyển thế mãi mãi.

Đứa nhỏ không chịu theo mẹ, cô Tinh cũng mặc, cứ ôm đại nó ra xe hơi làm nó kêu khóc rầm cả tòa.

Thế rồi hễ khi nào nó được về với bố, là nó cứ ở lý, thành

thử người mẹ mỗi lần đến đem con đi lại phải viện sen-dầm và trưởng-tòa tới bắt dùm vì thầy Tài cũng khư khư giữ lấy con. Lần nào cũng thế. Mỗi lần là một tấn thảm kịch xảy ra giữa ba vợ chồng con cái.... sau rốt việc lại phải đem ra trước công-lý lần nữa.

Tòa án đã họp nhiều lần, vẫn chưa định liệu ra sao nhưng người ta thấy đôi vợ chồng và đứa nhỏ ấy diễn những cảnh thương-tâm ở ngay Tòa án.

(Thuật theo báo Saigon)

Đọc câu truyện này rồi, các bạn nghĩ sao? Chúng tôi giám chắc các bạn cũng phải phân vân như vị chánh-tòa ở tỉnh Mytho! Làm thế nào bây giờ? Bắt con nhỏ không được nhìn cha nó nữa ư?

— Vô nhân đạo!

Không con nhỏ cho về với mẹ nó nữa ư?

— Tối dã-man.

Hay là nên xử thế này: nếu trong 2 kẻ làm cha mẹ, kẻ nào không tuân lệnh cái án của tòa xử trước kia nghĩa là chỉ được giữ đứa nhỏ trong hai ngày thì tòa không cho đứa nhỏ ở với nữa!

Kể nghe cũng hơi xuôi tai thật, nhưng thưa các bạn đó chỉ là «lý». Trong vụ này, ta không thể đem «lý» ra được! Các bạn là người biết lẽ phải? Vậy tôi để các bạn giám đem cái «lý» ra làm bức tường để

ngăn không cho đứa con nhìn bố nó, hoặc mẹ nó? Các bạn thử đặt mình vào địa vị của đôi vợ chồng ly dị kia! Các bạn có thấy tâm mình nao lên không? Các bạn có nghe thấy tiếng kêu khóc thê thảm của đứa con yêu năm tuổi ấy không? Ồ đứa con! còn có cái gì thiêng liêng bằng! Ai định ngăn cản ta không cho ta soa đầu con ta, ôm ấp con ta vào ngực rồi hôn trên trán, trên đầu, trên mắt, trên lưng nó? Lấy sức gì để cản trở ta? Qua rừng, vượt núi, ta có sợ gì! Đem ngay cái chiến lũy Maginot tua tủa những thần công đại-bác ra mà ngăn! Ta có sờn lòng đâu!

Lý à! Đem «lý» vào tình cha con, mẹ con thì không khác

chỉ đem lý-luận vào thơ! Nó ngang lắm, nó trái lắm.

Khi người ta còn muốn xã-hội có trật tự, có điều hòa thì người ta phải giữ gìn lấy cái thiên tình! Chớ có ai xâm phạm vào nó. Nó là nền tảng của sự sống, nó là một cái gương để người ta soi rọi tự sửa những chỗ xấu. Nó là một bông hoa thơm của trời ban cho loài người.

Đôi vợ chồng kia rồi đây, nếu biết hối cải, biết cái hại của sự ly - dị, biết tự sửa những tính hư tật xấu của mình thì chẳng phải là đã được cái tiếng kêu gọi của đứa con làm tỉnh giấc cái thiện tánh của mình sao?

T.B.Đ.B.

Kỳ sau: những nguyên nhân của ly dị: tình thần hay vật chất.

ĐỂ YÊN LÒNG VỢ CON NHỮNG NGƯỜI TÒNG TRINH

Có nhiều chị em độc-giả có chồng, con đi lính sang Pháp thường viết thư hỏi chúng tôi về tình cảnh chồng con ở bên ấy nên chúng tôi đã vì chị em mà xin thừa tiếp Catroux phu-nhân để hỏi han cho rõ. Nay nhân có bài nói về cách sinh hoạt của đồng bào ta tại ngũ ở Pháp do ông Bùi-quang-Chiêu viết gửi về cho báo T. I. và bạn đồng-nghiệp T. A. dịch ra quốc văn, vậy xin đăng lên đây để chị em yên lòng. T. B. Đ. B.

Thợ An-Nam được tiếng tốt

Thợ An-nam qua làm công ở các xưởng tại Pháp trong hồi chiến tranh trước đã để lại tiếng rất tốt, như là trong các công việc dùng cách khéo léo hơn là dùng sức, dùng trí thông minh hơn là dùng bấp thịch như công việc tiêu cơ khí, làm thuốc súng, làm đạn v. v...

Chúng tôi mới đi thăm các trại binh Đông-dương tổ chức dưới quyền xem xét của sở tổng Thanh-tra Nhân - công Thuộc - địa và dưới quyền chỉ huy chuyên môn của các xưởng thợ. Chúng tôi có cái cảm tưởng rằng đồng bào ta mới nhập vào các trại đó sẽ gắng công để cho được xứng đáng với cái tiếng là dân Đông-dương vừa khéo léo vừa thông minh.

Tinh thần vững vàng và sức khỏe của thợ An-Nam

Trước hết muốn cho binh-lính giữ gìn được tiếng tốt từ xưa nay, thời cần tinh thần phải được vững vàng. Tất cả các toán thợ mà tôi đã được thấy đều một lời nói rằng họ lấy làm rất thỏa lòng về cách họ (Xem tiếp trang 2)



HỎI.— Tôi lấy chồng hai năm nay, vợ chồng tôi cùng ở chung nhà cha mẹ tôi. Không có sự gì bất hòa giữa cha mẹ tôi và chồng tôi cả. Còn tôi rất đủ bản phận đối với chồng và nhà chồng. Lấy nhau được 7 tháng, chồng tôi đâm ra chơi bời không kiêng nể gì cha mẹ tôi và tôi nữa. Rồi chồng tôi xin dời đi nơi khác không cho tôi đi theo, và cũng không thờ từ gì cho tôi hết. Mẹ tôi đến tận chỗ chàng ở dỗ dành chàng đón tôi đi, chồng tôi từ chối nói rằng để một hai năm nữa chưa chơi bời rồi chồng tôi sẽ đoàn-tụ. Nhưng tôi chắc chắn có ngày ấy nữa. Tôi khổ lắm vì vẫn thương chồng tôi. Muốn đến chỗ chồng tôi ở thì sợ bị hắt hủi. Ở nhà hoài thế này thì có khác gì bị bỏ lửng. Ra trước Pháp-luật (cưới xin có hôn-thú) tôi có được hưởng điều lợi gì không?

MINH-HƯƠNG (Phan-Thiết)

TRẢ LỜI.— Bà hãy cứ đến chỗ chàng ở, vợ chồng rẽ ràng bình tĩnh xét lại với nhau xem đã quá đến lúc phải chia lìa nhau chưa? Bởi vì ở trường hợp bà mà bị phụ-bạc thì kẻ cũng lạ. Đàn-ông cũng nhiều người chơi bời, nhưng hiếm có người chơi bời đến chán ghét vợ không muốn cho vợ ở với mình, nhất là người vợ ấy vẫn đủ bản phận đối với mình. Hay bà có phạm một lỗi gì lớn lắm mà chính bà vô tình không biết, nhưng ông ấy dễ tâm thù ghét bà chẳng? Cuộc « nói chuyện » kia sẽ cho bà biết sự thật.

Nếu chỉ vì chơi bời, vì tính chán người, mà ông ấy phụ bạc, bỏ lửng bà, và bà không mong gì có ngày đoàn-tụ nữa thì chẳng còn gì hơn là chia lìa nhau. Bà còn nhỏ tuổi không nên đắm mãi vào cái cảnh đau khổ ấy, bà vẫn có thể làm lại cuộc đời với một người đàn-ông khác biết thương yêu

quý mến bà hơn. Ra tòa, bà có thể xin một số tiền bồi thường, đúng hơn, một số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi nào bà lấy người khác mới thôi.

HỎI.— Gặp cảnh nhà chồng đã nghèo lại ác nghiệt, chồng thì vũ phu; Bị hắt hủi tàn tệ, thậm chí đứa con còn nhỏ cũng bị bố nó đánh đập. Có nên đem con, mang vốn liếng đi nơi khác chờ ngày chồng hoán cải hay đem con về không?

VÔ DANH (Lào)

TRẢ LỜI.— Nên lắm. Có thể đem con và đem tất cả vốn liếng của riêng mình hay do tay mình làm ra. Trước khi đi, hãy đến quan sở tại trình bày mọi sự tàn tệ của nhà chồng và chồng đã. Nên đi xa hẳn để tránh những sự thù oán của bên chồng.

Ông Anh-Năng (Ninh-Binh)

1) Muốn cho ra nhẽ xin ông cứ hỏi thẳng cô ta. Miễn ông có gan chịu được cô ta « thịnh nộ » nếu cô ta không yêu ông.

2) Đòi công, đòi tư gì cũng được, chỉ cần có nhà in, in cho.

Ô. D. Huệ Nam (Nhatrang).
Ô cứ đến nhà cô ta hỏi. Nếu nhà cô ta không bằng lòng và ông tự xét có đủ danh dự bảo-dảm một đời tốt đẹp cho cô ta thì có thể tự-do kết hôn được.

HỎI.— Có nên nói với người anh chồng sự ngoại tình của người chị dâu không? Luồng lự vì xưa nay mình và chị dâu vẫn bất hòa với nhau nay nói ra sợ người ta cho mình là thù oán.

BÀ BÍCH (Haiphong)

TRẢ LỜI.— Trước hết bà hãy tự xét có phải sự thù oán ác cảm với người chị dâu hay là lòng muốn bảo tồn hạnh phúc cho người anh chồng đã khiến bà định tố cáo sự ngoại tình của người chị dâu? Nhưng dù sao bà cũng đừng nên nói với người anh chồng, sợ xảy ra ách mạng. Tốt hơn bà nên lura dịp vắng vẻ nhỏ nhẹ khuyên người chị dâu nên cải tâm tính vứt bỏ cuộc ngoại tình tội lỗi kia đi. Bà phải khôn ngoan ý nghị lắm kẻo người chị dâu không biết điều tùm lăy bà bảo bà là vu oan giá họa thì bực mình cho bà lắm.

ĐỀ YÊN LÒNG

(Tiếp theo trang nhất)

được tiếp đãi tử tế. Tuy trời rét hết sức, — cho đến các vùng phía nam và phía Tây-Nam cũng thế — thợ An-nam vẫn được khỏe mạnh. Chỉ độ 2 hay 3 phần trăm người yếu thôi, mà chỉ đau những bệnh nhẹ như sổ mũi, ho và các chứng thường vì lạnh mà sinh ra.

Các nơi ứng tiếp

Chúng tôi được tin rằng sở Tổng Thanh tra Nhân công Thuộc-địa lo tổ chức một nhà ứng tiếp ở trong các trại thợ và một nơi tụ họp ở thành phố gần đó, để cho đồng bào binh lính ta có chỗ giải trí, sau giờ làm lụng ở xưởng hoặc ở trại,

Những cuộc giải trí của thợ Annam

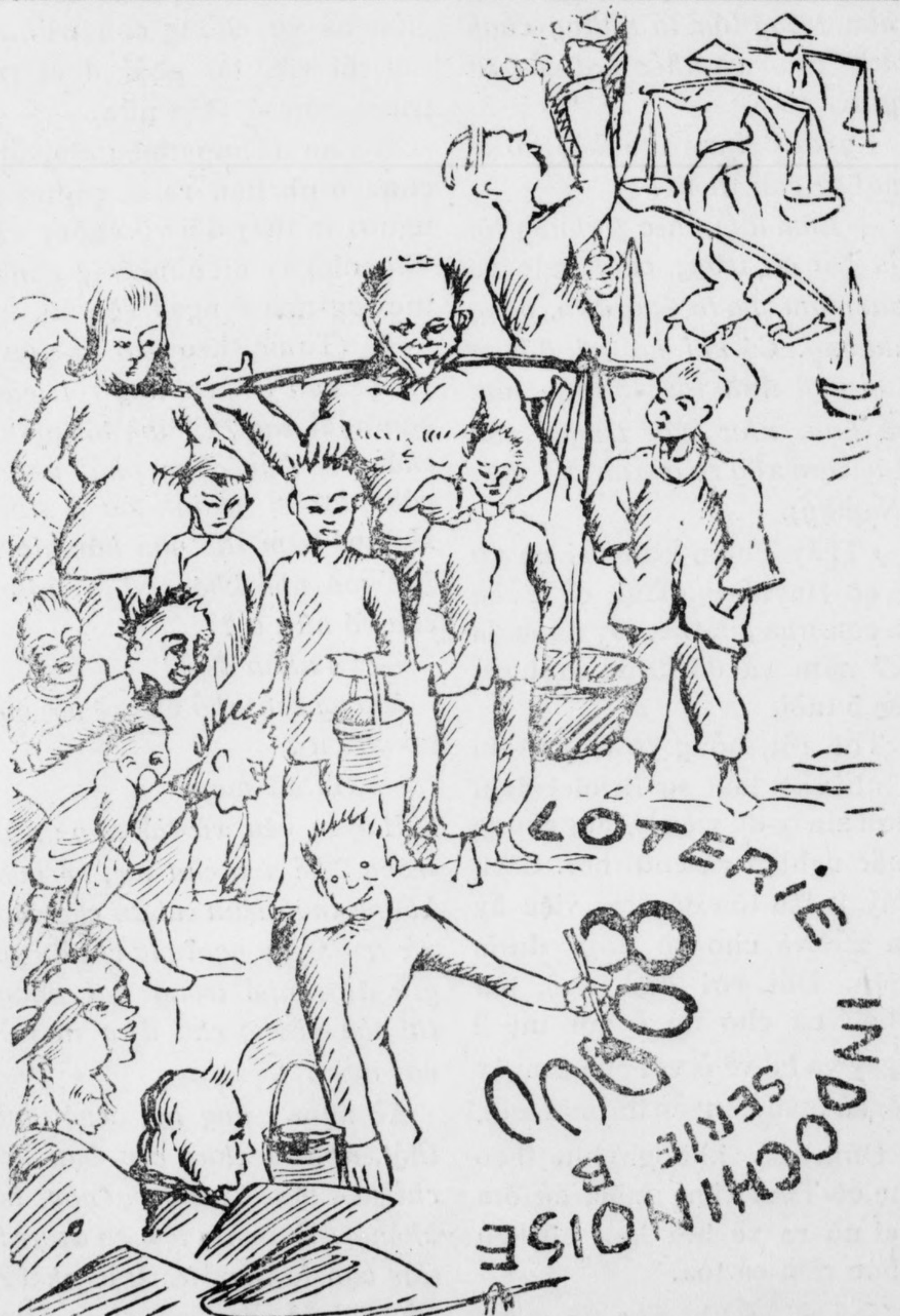
Trong các chỗ đó, thợ Annam ưa nhất gảy đàn Annam, nghe đĩa hát của xứ mình, nghe máy vô tuyến điện truyền tin tức hằng ngày, và xem chiếu bóng các phong cảnh Pháp hoặc phong cảnh ở xứ sở họ.

Ở đó, có đủ các thứ họ cần để viết thư về nhà, và có những vật ăn uống hay thông dụng riêng của người Annam, bán hạ giá để cho họ dễ mua.

Nói tóm lại sau cuộc đi thăm đó, chúng tôi trở về rất lấy làm vững lòng khi thấy Mẫu-quốc hết sức thành thực ra công lo cho binh lính ở hải ngoại để dự cuộc chiến tranh, được tùy theo trường hợp trong nước, mà sống một cách sung túc.

Lớp dạy chữ quốc ngữ và tiếng Pháp

Chúng tôi quên không nói đến chuyện hệ trọng này là ở Pháp có tổ chức những lớp dạy chữ quốc ngữ và tiếng Pháp cho thợ Annam học. Mà những người Pháp có phen gần gũi binh lính Annam đã ngạc nhiên về chỗ họ học mau và chăm chỉ lắm. Thành thử thời giờ thợ Annam ở Pháp lợi cho hai đường: một là họ tập đọc và biết tiếng nước họ và tiếng nước Pháp... T. A.



LẠI SỐNG

CỦA THU - THU

NGUỜI đàn bà ấy rời cái phòng ngủ quá phụ của mình, ra nấp sau rèm cửa nhìn lũ trẻ con về học qua nhà.

Bà mong ngóng chúng, nhưng vừa thấy dạng con bé thứ nhất thì bà đã thụt lui ngay vào. Mặt bà nhăn lại một cách đau đớn, bà ôm lấy đầu và bước rảo về phòng ngủ, tưởng chừng lũ trò gái nhỏ kia đã gọi trong trí não bà một hình ảnh gì chắc là đau đớn lắm. Bà lui vào phòng ngồi xếp ngay xuống chiếc ghế kê trước cái bàn con. Trên bàn bề bộn những đồ chơi, vài ba con búp bê lớn nhỏ khác nhau, cái tàu hỏa, cái ô-tô cái thùng khâu «quả thị» con con, đầy những mụn vải xanh đỏ, và giữa bàn trọi lên tấm ảnh một cô gái bé chừng năm sáu tuổi, xinh làm sao! Cái mặt non nớt, đầu trong ảnh cũng cho người ta cái ước-ao muốn cắn ngấu lên đôi má. Cô bé trong chiếc ảnh ấy ngự giữa những đồ chơi của mình và người mẹ khốn nạn đắm đuối vào sự đắm chiều thương nhớ hàng ngày, hầu mê ly đi, vẫn tưởng như thấy cô bé trong ảnh vươn tay ra ôm nựng những con búp bê, mở máy cho ô-tô, cho tàu chạy, hay khâu những nhit vụng về lên những mụn vải con. Chao ôi! kim đâm vào tay rồi: Cô bé suýt soa, nhăn nhó, và khẽ kêu một tiếng «mợ»!

Người mẹ giật mình sẽ vội một miếng vải nhỏ và đã sẵn sàng cúi miệng xuống để hút chụt lấy ngón tay dỏm máu. Nhưng không, có ngón tay hồng bé nhỏ nào đâu. Tiếng gọi mợ ấy tự dưới đất đen đưa lên. Dưới đất đen. Người mẹ rùng mình: dưới đất đen thẳm ấy, nằm lạnh lùng một đứa bé gái mới năm tuổi đầu chưa biết tìm lấy cái mà ăn, chưa biết biết mặc lấy quần áo, chưa biết tự bênh vực.

Ở dưới ấy, chắc là nhiều người bắt nạt nó lắm, con bé vốn hiền lành xưa nay, nó lại rét nữa. Làm thế nào mà bênh vực nó,

đem thức ăn cho nó ăn? Bao nhiêu là bánh kẹo ngọt người ta vẫn rao ời ọi ngoài cửa, người ta không biết con bé nó có cái miệng háu ăn đã chết rồi, ở dưới đất đen rồi, người ta vẫn cứ diêm nhiên rao mãi. Rao bán cho ai? Bao nhiêu là ý nghĩ sau làm quặn đau thắt thẻo từng khúc ruột của người mẹ. Thoạt đầu, mỗi lần nghĩ thế thì người mẹ như điên cuồng muốn chạy xuống nghĩa-trang đào bới đất phá cái áo quan ra để ôm đứa bé về nhà. Người mẹ tin tưởng



Phật Trời sẽ làm phép lạ để đứa bé đã chết cứng lại cựa quậy ngồi nhồm giậy, cái miệng lại lấp bắp những tiếng mợ! tiếng bé! tiếng hờn dỗi. Và bây giờ có vôi ăn có hờn dỗi nữa mợ cũng sẽ quý xuống trước mặt con, dâng tất cả cho con những quả bánh mà con đòi, nói tất cả những tiếng êm dịu nhất hoặc quy lụy van xin nhất để dỗ dành cho con nín, mợ cũng vui lòng. Người mẹ bỗng đâm ra hối hận tất cả những cư xử gì hơi nghiêm với con bé lúc trước: «Chao ôi! mợ thật là người mẹ tồi, sao con đòi ăn kẹo mợ lại cấm, bảo là sợ run, sao con đánh đồ cả một lọ mực vào cái áo đẹp nhất của mợ, mợ lại nổi giận phát vào đít con? Mợ tồi, tồi lắm, và đáng kiếp mợ chắc là tại thế, nên con không con muốn ở với mợ nữa chứ gì?»

Con giận dỗi và con đi về nơi nguồn gốc của con trên Thiên - giới kia, nơi đó Ngọc - Hoàng, Vương-mẫu và các Tiên nữ lúc nào cũng chiều quý con? Người mẹ càng hối hận, đau khổ và giữa những tiếng khóc nhớ thương nho nhỏ, người mẹ để sen cả vào những lời xin lỗi con rất ngây thơ!

Thời gian dần dần đem lễ phải phả vào nỗi đau thương của người mẹ.

Tưởng thế là nỗi đau thương sẽ dịu đi. Nhưng trái lại, nỗi đau thương càng thêm hơn bởi người mẹ biết rằng không bao giờ còn được thấy mặt đứa con, và «ở dưới ấy» cái mặt non nớt cái thân bụ bẫm đang bị những con ròi, con bọ tàn phá... Người mẹ có đào, bới đất lên thì cũng chẳng còn thấy được con

nguyên vẹn nữa. Càng sớt sa làm sao! Người mẹ đâm sợ thời gian! Sợ thời gian làm tiêu hình hài của đứa con yêu, sợ thời gian làm người niềm thương nhớ trong lòng mình! Còn sự gì tử hơn cho đứa bé nữa. Thế là người mẹ chống lại với thời gian càng đâm sâu, đâm sâu mãi vào niềm thương nhớ, nó đã thành lẽ sống của người mẹ đáng thương đầu sống đây chỉ là sống vất - vưởng bơ thờ.

Và ngày lại ngày, người mẹ cứ ra nấp sau rèm cửa nhìn những đứa gái nhỏ bằng trạc con mình để tưởng lại cái giáng điệu của nó. Song, lạ quá, tại sao thấy những đứa trẻ có cái miệng nhỏ xíu, cái giáng nhầy nhót như chim, giống hệt nó, người mẹ lại thấy lòng mình trào lên một cảm giác gì như là tức tối, oán ghét?

(Xem tiếp trang 9)

VÔ TÌNH HAY HỮU Ý

T

ÁP Phở-Thông - bán nguyệt-san của nhà Tân Dân mới cho ra cuốn sách lấy nhan đề là « Một linh hồn Đàn bà ». Tôi chưa

đọc cuốn sách đó nhưng một cái đề sách đủ làm tôi ngạc nhiên. Tôi từ một năm nay đã cho đăng trên tờ *Đàn-Bà* cuốn tiểu thuyết « Một linh hồn » do tôi viết. Nhà xuất bản *Đàn-Bà* cách đây hai kỳ báo cũng tuyên-bố sẽ xuất bản cuốn tiểu thuyết « Một linh hồn ». Như thế, độc giả hẳn rõ cái nhan đề « Một linh hồn » kia chính tôi là người đặt ra trước không có đi cóp lại của ông Lê văn-Trương rồi.

Còn ông Lê văn-Trương? Vô tình hay cố ý ông đã đặt trùng một nhan đề sách với cuốn sách của tôi? Dầu ông có chưa thêm hai chữ « *Đàn-Bà* » dưới đề *Một linh hồn* nữa thì hai chữ *Đàn-Bà* ấy càng làm lẫn lộn thêm, giống nhau thêm hai cái nhan đề sách mà thôi! Vì ông Trương hẳn biết tờ báo đã đăng từ một năm nay chuyện « *Một linh hồn* » của tôi có cái tên là « *Đàn-Bà* » và nhà xuất bản sắp xuất bản nó cũng có cái tên là « *Đàn-Bà* ». Tôi không dám ngờ rằng ông Lê văn-Trương đặt trùng tên sách thế là cố ý làm nhằm những độc giả đã đọc *Một linh hồn* của tôi trên tờ *Đàn-Bà*. Tôi nói ra đây cốt là muốn nhắc ông Lê văn-Trương một ước-lệ giữa các nhà văn mà ông Trương đã quên! Khi đã có một quyền sách nào lấy một nhan đề nào rồi thì quyền sách ra sau nên tránh cái nhan đề ấy. Cái ước-lệ này không có cam kết gì trên giấy tờ hết, nhưng sự ngay thẳng của các nhà văn bắt buộc họ phải hiểu ngầm cái ước lệ ấy.

Huống hồ sách ở đây xuất bản đã nhiều nhờ gì cho cam, mà bảo rằng túng đề sách phải đặt trùng, đặt lộn?

Ông Trương lại nên hiểu rằng: nhà văn này cóp cốt chuyện của nhà văn nọ là một sự gian trá, nhưng sự gian trá ấy chỉ thuộc về văn chương mà thôi. Đặt trùng nhan sách, nó còn hạ nhà văn xuống một bậc nữa: Vì nó có tính cách con buôn, đặt trùng nhằm hiệu một hóa phẩm để lừa khách mua.

THỤY-AN

**Tòa-báo ĐÀN-BÀ 76
phố Wiéle tức là phố
Trường Thê-dục Hanoi**



HÀNG NỘI - HÓA

NĂM nay các nhà dệt trong Hà-Đông hẳn được vừa lòng: vì mấy ngày nắng mới vừa rồi người ta đã thấy nhiều chị mặc áo hàng nội-hóa. Và thế không phải là chúng tôi đã «hồi-tâm», đã thiết-tha đến nền công-nghệ nước nhà đâu. Nói thế làm gì cho to chuyện và cho chúng tôi thẹn thãm. Chúng tôi quay về hàng nội-hóa là tại chúng tôi thấy hàng mới dệt bây giờ đã tinh - xảo, đã cải được nhiều thứ hoa đẹp, thể thời. Khi mà một hóa-vật trong phục-sức làm đầy đủ được cái điều-kiện «đẹp» của nó thì chúng tôi không khó tính đòi gì hơn nữa. Thật vậy chúng tôi không quá khen: hàng the, hàng lụa, dệt hoa của các nhà dệt trong Hà-Đông năm nay thực xứng đáng được phô trên những tấm thân kiều-diễm. Mặc nó, ruộm màu tím, màu hoa cà, với những hoa chữ thọ tròn vuông với những rút dế, con dơi cổ điển, với những hoa bông lúa, hoa đào, hoa mai, những thứ hoa của đất nước, chị em có một vẻ rất nền, rất trang-nhã.

Nhưng mặc nó một mình, nhất là lại mặc màu đen phủ trần ra ngoài cái áo cánh trắng ngắn cụt trông nó có vẻ cùn cớn không lịch-sự chút nào. Tôi bàn thử với chị em ta lại quay về lối cũ mặc lót trong những hàng mỏng ấy một chiếc áo dài lót mình trắng hay màu tùy theo màu áo phủ ngoài. Chị em chớ cho là cổ-giả. Mỗi mùa rét năm nay ở Ba-Lê những lần lót (doublure) áo tailleur (veste) hay pardessus, họ không dùng hàng đồng màu hay gần đồng

màu với hàng ngoài nữa. Họ dùng màu đỏ hoặc màu xanh, y như hồi trước ta dùng hàng mũi để lót áo sa-tanh áo nhung vậy. Như thế bây giờ là có dùng áo dài lót mình ở trong cũng không phải là cổ-giả đâu. Vả lại hai cái áo sổng nhau «áo mở hai» chứ còn đâu mở ba mở bảy nữa, có một vẻ đẹp riêng, cái vẻ đẹp ở sự may khéo vạt áo nọ khít với vạt áo kia, cái vẻ đẹp ở người mặc có vẻ cẩn-thận diêm-dúa. Ta chớ nệ cái gì cũ là cổ là hủ, cũ nhưng đẹp nhưng nền thì ta cứ theo chứ sao!

Với những chị gầy, nên mua những hàng hoa to, và các chị ấy càng có lợi nếu mặc áo đôi. Hàng này ở Hà-Nội chưa mấy nơi bán, nên vào trong Hà-Đông đến nhà Công Nghệ hỏi mua hay đặt trước.

Hàng kẻ ô vuông (hàng ngoại hóa écossais) năm nay cũng được thịnh hành. Nhưng khuyên các chị to béo chớ dùng, đây là hàng riêng của các chị gầy. Những chị cả người muốn dùng thì chỉ được dùng thứ kẻ ô rất nhỏ và nhạt màu mà thôi.

Người Thông Tin

CUỐN Règlementation général de la navigation fluvial en Indochine

Có bán tại:

Nhà in Trung-Bac

107, Phố hàng Buồm - Hanoi

Giá mỗi cuốn: 1\$20

Ở xa tiền cước tỉnh ngoài

mua mau kéo hết

NHÂN ĐỌC QUYỀN

TÂM-HỒN PHU-NỮ

(Tiếp theo)

Của bà Gina Lombroso

Hoán-cải

Lần trước tôi đã nói về các bạn biết ý-kiến bà Lombroso về việc giải-quyết tình-ái bằng cách hôn thú. Bà Gina Lombroso lại còn nói thêm rằng tuy bà muốn giữ y-nguyên các tục-lệ hôn-thú đối với phụ-nữ, bà lại muốn tìm cách hoán-cải các tập-quán của đàn-ông, vì theo ý bà, chỉ có cách ấy, mới làm cho phụ-nữ chúng ta bớt được nhiều bi-kịch.

Vấn hay rằng ta không bắt đàn ông yêu khi họ không yêu được, vì đối với đàn ông, tình-ái nhiều khi không quan-hệ bằng công-việc về kỹ-nghệ, chính-trị, nó chiếm hết tâm-trí họ, nhưng ta có thể khiến đàn-ông có những tập-quán khả-dĩ làm cho chúng ta lúc nào cũng tưởng là được người yêu, dù rằng lòng họ còn thắc-mắc vì công-cuộc khác, những tập-quán khả-dĩ làm cho họ nâng-dỡ, diu-dắt ta trong cuộc đời tình-cảm như trong cuộc đời thực-tế.

Ngày nay người ta thường đòi giảm bớt quyền của cha, chồng, anh, di. Người ta làm chảy bao nhiêu mực để chống lại sự lạm-quyền của đàn-ông, để chỉ-trích cái tục-lệ cho cha, cho chồng được làm người xử-đoán, — thường khi chặt-chẽ và bất-công thật — các hành-vi của con gái, của vợ, của em gái. Nhưng người ta không biết cho đến điều sau này:

Xã-hội cần rằng phụ-nữ phải chín-chắn, không diêm-dúa lẳng-lơ để cho khỏi có sự rối-loạn trong xã-hội. Cái luật-lệ ấy, nếu không giao cho cha, chồng, anh, thi-hành thì xã-hội giao cho ai được? Kẻ làm cha, làm chồng, không trông nom được vợ, con, thường bị người đời mai mỉa chế riếu vì đã không làm tròn được cái phận-sự mà xã-hội đã ký-thác cho mình. Tuy những sự mỉa-mai, chê-trách đó làm phiền cho những người đàn-bà không chín-chắn thật, nhưng trái lại, nó có một ảnh-hưởng rất hay cho những người đàn-bà đoan-chính

vì những người này, nhờ cái luật lệ của xã-hội ấy mà được đàn-ông kính-trọng.

Cái quyền mà xã-hội ủy cho đàn ông ấy, nếu đàn-ông không lạm-dụng thì bao giờ cũng gây nên những giải đồng chặt-chẽ giữa đàn ông và đàn-bà. Một đảng che-chở, bênh-vực cho phải đường, không hà-khắc, áp-chế: một đảng thấy mình được nâng-dỡ, diu-dắt, khuyến-miễn: sự liên-lạc đó gây nên một tình-cảm tốt đẹp vô cùng.

Đàn-bà thích chăm-nom, săn-sóc người khác, nhưng cũng thích rằng người khác trông-nom săn-sóc đến mình. Nếu lấy phải người chồng ác-nghiệt, đàn-bà đau-khổ đã đành, nhưng nếu chồng mình lại nhu-nhược, thời chúng ta cũng chẳng sung-sướng gì.

Chúng ta thật được sung-sướng khi chồng ta thật là một người đàn-ông, nghĩa là người có nghị-lực cương-quyết, đầy trí sáng-kiến, lúc nào cũng đòi chúng ta hy-sinh một cách phải đường, sáng-suốt, lúc nào cũng trông-nom săn-sóc đến ta. Còn gì khổ bằng lấy một người chồng nhu-nhược, uế-oải, hững-hờ, không có lòng ham-muốn gì, không làm được công-cuộc gì, đối với sự, vật nào cũng đều thờ-ơ, lãnh-đạm.

Hãy tập cho đàn ông biết chia-sẻ công-việc của họ với ta, biết để ý đến những sự đau-khổ của ta! Nếu được vậy, thì bài-toán về đàn-bà, đã giải quyết được ba phần tư đó. Có việc gì của đàn-ông mà đàn-bà hoặc bằng sức lực, tình lực, trí-lực, lại không dự một phần được? Có sự lo-âu, phiền-muộn nào của đàn-bà mà đàn-ông lại không có thể dẹp được bằng một lời nói, một cử-chỉ?

Giấy cho đàn-ông biết vậy, đó là trách-nhiệm phụ-nữ chúng ta, nhưng muốn giấy người, điều dễ hiểu nhất là chúng ta phải hơn người mới được chứ?

Bà LÊ-DOÃN-VỸ

Những truyện Ngô nghinh

TIẾNG DỘI CỦA CHIẾN - TRANH Giá tiền của mấy thứ chiến cụ

Tiền bạc là gân sức của chiến tranh, cái ý nghĩa của câu nói này không bao giờ người ta ta lại thật thấy rõ rệt như ngày nay. Muốn cho quân đội đông đủ, binh khí tinh nhuệ, cần phải có nhiều tiền, thật nhiều tiền mới được. Đọc qua mấy con số sau đây rồi các bạn thử hình dung xem sự phí tổn của chiến tranh sẽ đến bậc nào, nếu nó còn kéo dài một vài năm nữa.

Ông Tổng-trưởng bộ chiến-cụ của Pháp, đã công bố : Một khẩu đại-bác 75 ly giá 300.000 quan. Sấm đủ quân nhu chiến cụ cho một cơ binh (régiment) phải mất 50.000.000 quan. Một sư-đoàn (division) chiến đấu trong 1 giờ đồng hồ thì hết 5.000.000 quan tiền thuốc đạn và dầu xăng. Chỉ bắn hãn ngữ cho quân địch khỏi tiến ở một mặt trận một cây số mà thôi thì trong 5 phút đã tốn 300.000 quan. Sấm một lữ đoàn chiến xa hạng nặng phải tiêu tới 120.000.000 quan. Còn bắn một loạt súng cao-xạ cũng mất 4.000 quan.

Ông Tổng-trưởng bộ hải quân Pháp cũng đã tuyên bố rằng :

Một quả ngư lôi (torpille) hạng nặng giá 360.000 quan. Một quả thủy lôi (mine) giá 750.000 quan. Chiến hạm Foch bắn trong 1 phút đã tốn 720.000 quan, chiến hạm Marcellaise, cũng trong 1 phút, bắn hết 351.000 tiền thuốc đạn : chiếc Dunkerque thì mất 1.200.000 và chiếc Richelieu 2.164.000 quan.

Đến như giá đóng 1 chiếc tàu lại càng đáng sợ hơn nữa : chiếc Dunkerque tốn gần 1.000.000.000 quan : Richelieu tới hơn 2.000.000.000 quan

Nguyên một số thép lúc bình thời mỗi tháng Pháp chỉ cần dùng đến 60.000 tấn, thế mà từ khi khởi chiến tranh tới nay cứ mỗi tháng phải có trên 250.000 tấn.

Th.

MỸ-TỤC

Một du-khách ngoại-quốc tại Helsinki, kinh đô Finlande, muốn đi xe điện.

Leo lên ngồi, xe chạy quá lâu song du-khách lấy làm ngạc-nhiên mà không thấy có người bán giấy hoặc xét giấy gì ráo.

Một hành-khách dân Filande cùng đi trên xe coi bộ tịch du-khách đoán biết là người xứ lạ mới tới, liền hỏi :

— Ông chưa mua giấy ?

— Chưa, song tôi chờ hoài mà không có người bán giấy.

— Nếu khi lên xe ông để ý quan sát thì chắc hẳn đã nhận thấy ở ngay cửa xe có gắn một cái hộp. Hành-khách đi xe trước khi vào ngồi cứ việc trả tiền bỏ vào hộp đó. Nếu trả bạc đồng hay là bạc lẻ, thì hành-khách tự đích thân lấy trong hộp số xu hoặc bạc còn dư.

Một ngày kia khác du-khách ấy gặp ngoài đường một tội nhân, hai tay bị xích song không một người lính nào theo canh gác.

Du-khách hỏi thăm một người đi đường mới hay rằng : Tội nhân đi đổi nhà ngục.

— Đi vậy mà không có lính theo, rủi nó trốn mất thì nhà chức-trách mới tính làm sao ? Du-khách hỏi thế.

— Trốn đâu bây giờ ? Hai tay nó bị xích mà.

— Nó có thể nhờ hoặc mượn một người thợ nguội, thợ rèn đập vỡ hoặc chặt đứt cái xích cho nó ?

— Ông có thể tin chắc rằng dầu nó trả giá nào đi nữa, trong nước Finlande cũng không có một người thợ rèn, thợ nguội nào chịu làm công việc phi-pháp ấy.

Trước khi có chiến-tranh tại mấy nhà ga xe lửa trong khắp nước Finlande, du-khách thấy mở những quán cơm rất lạ-lùng.

Người ta bày ra la-liệt đủ đồ ăn ngon lành và rượu trà hảo-hạng. Trên những mâm hoặc đĩa lớn, người ta sắp sẵn thịt nguội, cá mận, hấp, bánh mì v... v... thành đồng cao ngất như những núi nhỏ.

Hành-khách đi xe, nếu đói bụng cứ việc đi ngay lại tủ, lấy dao, thìa đĩa rồi tới xúc các thực phẩm ăn no thì thôi. Ăn uống no nê mỗi người bước lại tủ tiền bỏ vào một số bạc nhất-định rồi ra xe.

Tuyệt-nhiên không có người bán hàng và thu tiền.

Coi bấy nhiêu đó chúng ta đã thấy dân-tộc Finlande đã tới một trình-độ văn-minh đạo-đức khá cao đáng làm gương mẫu cho nhân-loại.

N.Đ.



THU' A BÀ Ông Đốc-tơ khuyên

Trẻ con động kinh

Trẻ con nóng quá thường hay làm kinh, chân tay nó co quắp lại, mắt trợn ngược. Bà hãy giữ can-đảm trong khi chờ thầy thuốc. Trước hết bà đặt nằm ngửa đứa bé, đầu kê lên cái gối vừa cao, nới quần áo nó ra và lấy miếng nút chai bịt ngáng qua miệng nó phòng nó khỏi cắn vào lưỡi. Nhà có « ether » cho nó ngửi, xoa nóng tay chân sống lưng bằng rượu mạnh, trên chân áp một cái khăn đã đắp nước lạnh.

Chảy máu cam

Chớ bắt đứa bé chảy máu cam nằm ngửa ra, đầu ngả xuống như ta vẫn thường làm. Trái lại, bắt nó ngồi lên, đầu cúi xuống, như thế sẽ tránh cho máu khỏi chảy trở vào, mà sinh ra nhiều nhiều-chứng cho cơ-quan hô-hấp. Lấy tay ấn bên lỗ mũi chảy máu cam cho lỗ mũi khép lại, máu bớt ra rồi lấy miếng bông quấn lại thấm eau oxygénée hay nước muối mặn dứt lỗ mũi lại. Cho trẻ uống những nước mát : nước lá chanh của mình, nước rễ chanh hay tisane ở hiệu bào-chế. Chảy máu cam luôn phải cho đi thầy thuốc coi.

Lên cang cua, chín mé

Pha nước muối rất nóng ngâm tay, ban đêm muốn đỡ nhức nhối lấy vải thấm nước có pha rượu 90° đắp lên, hay thấm chất thuốc sau này :

Tanin 0 gr.50 — Glycérine 20gr — eau de roses 100gr.

Bau trong tai

Nếu ngò trong tai có một tạt gì hệ trọng thì phải đi coi thầy thuốc. Muốn cho bớt nhức, lấy huile d'olive hâm nóng lên đổ vài giọt vào tai, không có dầu dùng Glycérine cũng được, và sau tai áp một miếng bông sấp nước nóng. Lỡ có vật gì lọt vào trong tai thì sau khi đổ dầu hay Glycérine, lấy nước đã đun sôi để nguội đổ vào tai, cái vật vướng trong tai sẽ nổi lên và nhẹ tay lấy cái cặp gắp ra.

Lời thêm.— Trẻ con ta, đau bụng hay sưng tấy giọt muốn đắp cái gì nóng lên trên để cho bớt nhức, ta thường chỉ hay dùng bông vải đắp nước nóng. Như thế thực không tiện chút nào, vì nước rây rớt đã đánh lại chóng nguội phải thay luôn, bớt mất cả cái năng lực làm dịu sự nhức nhối. Có cách tiện hơn cả và cũng không tốn kém lắm là luộc khoai tây tán nhỏ ra bọc vào miếng vải để áp chỗ đau, vừa nóng được lâu vừa sạch sẽ.

Bác-sỹ C.

TIN MỪNG

Chúng tôi được tin bạn Đào Phi-Phụng đã vâng mệnh thân mẫu thành hôn với ông Nguyễn Văn-Ba sinh-viên trường thuốc ngày 17-4-40 vừa rồi. Chúng tôi trân trọng chúc mừng cuộc lương-duyên tốt đẹp của hai bạn Phụng-Ba.

Tuần báo Đàn-Bà

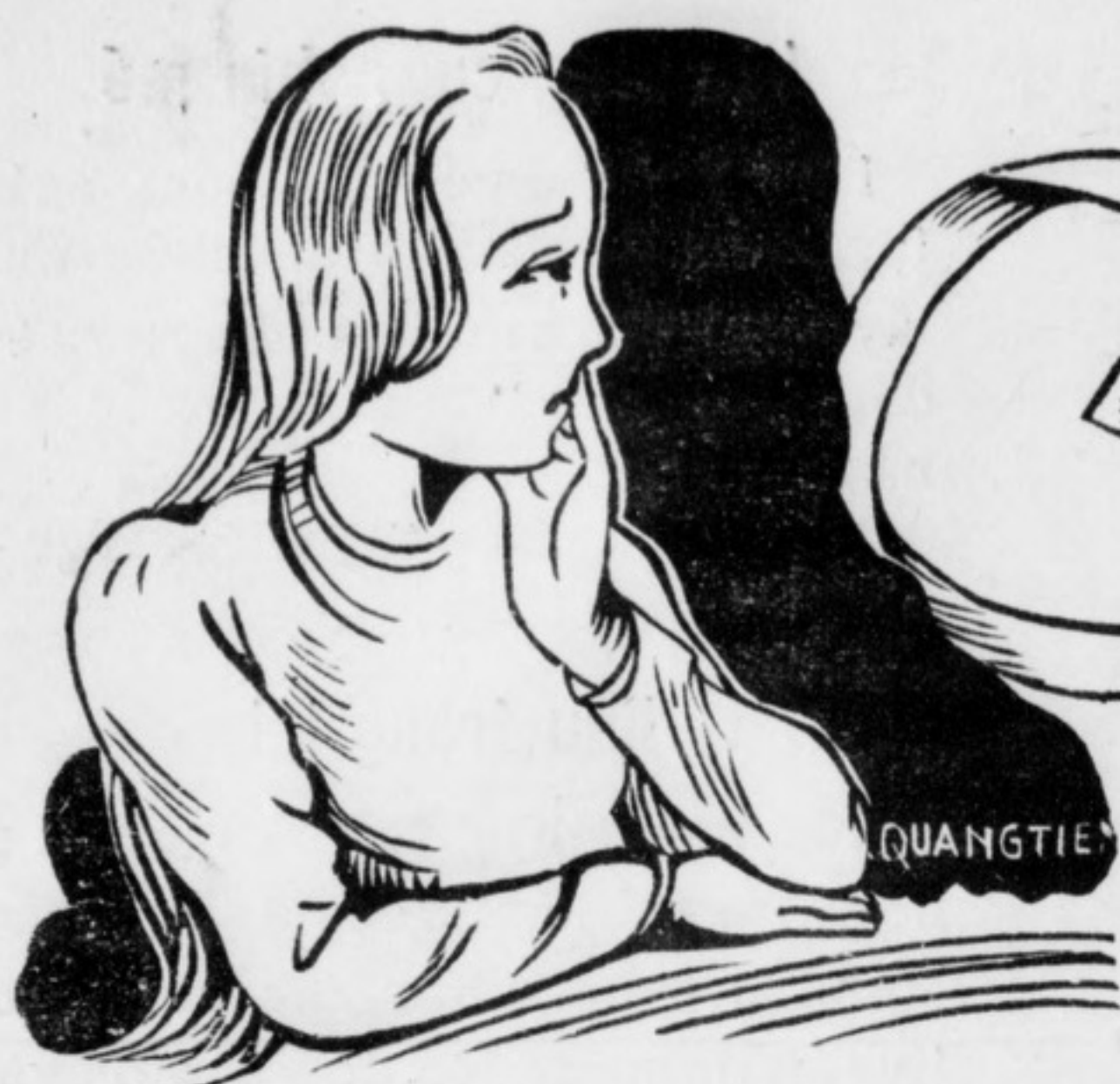
CLINIQUE & MATERNITÉ DU DOCTEUR :

NGUYỄN MANH THAN

49 - 51, Avenue du Grand Bouddha — HANOI
Téléphone 830

Médecine générale et Infantile
Rayon X — Rayon U. V. et I. R.
Diathermie — Ondes Courtes
Courants Galvano — Faradiques

CONSULTATION : matin : 8 h. à 11 h.
soir : 3 h. à 7 h.



CHUYỆN DÀI

SỐ VII

của THU-THU

Văn đọc lại lần thứ mười mấy bức thư cụt ngùn không có đoạn kết ấy... Nhưng Văn cũng đủ sung-sướng đê-mê, những lời rất thân-mật trong thư khiến Văn có cảm-giác Lê là người yêu thương từ lâu rồi, chớ không phải một tình-nương mới quen biết. Chàng đang nghiêng-ngắm âm-thầm nỗi vui sướng thì Hảo, bạn cùng trọ với chàng bước vào. Chàng giật mình thủ vội lá thư vào túi. Hảo liếc thấy, mỉm cười, đến nắm lấy tay chàng: việc gì mà phải giấu? Cho xem với!

Văn nghiêm mặt: «Bây nào! Không phải những chuyện đùa nghịch đâu. Nghiêm-trang đúng đắn lắm đấy nhé!»

Hảo buông tay Văn ra: «À thế thì thôi, xin lỗi!» Rồi chàng khò hời: cô nào được cái hân-hạnh làm rung động tim anh thế?

Văn lưỡng-lự, nhưng lòng chàng đương tràn-ngập... chàng thấy cần phải san, phải ngỏ với một người nữa... Chàng kê-lê: Một cô ở Dalat, trước là nữ học-sinh trường Áo Tím.

Hảo dí ngón tay lên chán: Ai? ai nhỉ?

Văn giọng kiêu-hãnh: anh làm sao biết được!

— Anh cứ nói tên đi tôi biết hết...

— Lê! Nguyễn-thị-Bạch-Lê.

Hảo ngắm-ngẫm một lát reo lên: biết, biết lắm. Cháu bà Phủ Khiết có tiếng là đẹp.

Mặt Văn hớn-hở, nhưng thoát khỏi ra lo-lắng khi nghe Hảo hát hàm hời chàng: Nhưng anh có biết cô ấy tại sao phải ở Dalat không?

— Yếu thì ở đó dưỡng bệnh chứ gì.

— Yếu! yếu bệnh gì mới được chứ? À mà làm sao anh biết được khi người ta yêu, người ta

mù, vả lại đời nào cô ấy cho biết kia chứ! Rồi hạ thấp giọng xuống từng tiếng một cho thêm vẻ bí-mật quan-trọng. Hảo tiếp: cô ấy ho lao đấy.

Chàng đợi một nét khác trên mặt Văn. Nhưng không, Văn vẫn thản-nhiên, chàng đáp: thì có làm sao!

Hảo mở tròn đôi mắt: lại lập gia-đình nữa? Mà có ý-tưởng ấy từ bao giờ và mà không đùa đấy chứ?

— Không còn lúc nào tao đứng đắn bằng lúc này. Ấy không biết làm sao từ khi ở Dalat về tao lại nảy cái ý thì ra thì tao lấy nàng.

— Thế là hết một cuộc đời!



Hảo nhái lại: thì có làm sao!

— Ừ nếu chỉ là một chuyện tình suông qua cái thời giờ mà nghỉ ở Dalat thì chẳng có làm sao thật đấy. Nhưng mà vừa bảo là một chuyện tình đứng đắn, vậy thì cái tin tao cho mà biết cũng khá quan-trọng đấy.

— Chẳng quan-trọng chút nào. Tao nghe mà nói Lê ho lao cũng như mây bảo Lê nhưc đầu, sỗ mũi vậy. Tao yêu Lê lắm mà Ạ, đã yêu rồi thì dù nàng có bị phong cùi tao cũng yêu và tao cũng lập gia-đình với nàng.

Văn cãi lại: biết đâu, thế mới là bắt đầu một cuộc đời!

Hảo bỏ ra bàn khác ngồi đọc sách, được vài tờ chàng lại quay lại gọi Văn: này thật đấy à?

Văn cười: Thật!

— Thế thì đáng thương cho mà! Tao biết tâm-tình mà lắm, mà đã nói là mà làm, cái tính ấy tao vẫn ca-tụng. Nhưng ở công-việc khác thì được chứ cái chuyện mà với cô Lê này thì rồi mà khổ suốt đời. Tao không hiểu xưa nay mà vẫn thờ phụng cái đẹp trong sự khỏe mà sao

mày lại có thể yêu được một người con gái ốm yếu mắc cái bệnh truyền-nhiễm nhất và lây sang được cho mà.

— Thế mới lạ! Nhưng Lê đẹp lắm, đẹp đủ rồi không cần khỏe.

Hảo rún vai: trông gương thẳng Ninh đó, đậu tốt-nghiep rồi, long-tong đi cưới vợ ngay, bây giờ còng lưng mà nuôi vợ ốm. Hết cả sinh-thú! Mà mà lấy cô Lê thì còn khổ hơn nữa, tao cho thì hai vợ chồng đều ốm cả.

Văn bắt đầu tức mình thấy người bạn thân nói nhiều quá về chuyện riêng của mình, chàng tưởng nên cắt đứt đi bằng một câu tiếng pháp: ái - tình chưa được tất cả mọi sự dầu sự ấy là những bệnh gớm-ghe.

Rồi chàng lấy sách ra làm bài. Chỉ được một lúc, chàng bỗng hỏi Hảo: làm sao mà biết Lê bị lao?

Hảo không trả lời Văn vội, hãy cười hớn-hở: ừ tao biết mà, mà ra bộ cái tin Lê ho lao không làm cho mà thắc-mắc, kỳ thực mà cũng sỗ-sang khó chịu, bởi thế mà mới hỏi lại tao. Tao biết là do thằng em trai họ của Lê bảo. Mà không nhớ hồi năm ngoài tao đi dạy học tư à? Chính tao dạy thằng đó, con bà Phủ Khiết. Một hôm nó cho tao xem quyển «album» tao thấy nhiều hình của một người con gái đẹp lắm, tao hỏi ai, nó bảo là Lê và nói thêm: «Tội nghiệp chị tôi đang theo học năm thứ tư thì bị lao rồi lên Dalat nghỉ.»

Tự dưng Văn bậm môi lại, cảm tức cái thằng em họ của Lê. Ừ nó có quyền gì mà dám nói bệnh tình của chị nó ra cho một người khác biết.

Hảo vẫn tiếp: chẳng biết bây giờ ra sao chứ những cái hình chụp lúc chưa bị bệnh thì đẹp lắm kia mà Ạ. Mà thấy không Cái miệng ngộ quá nhỉ!

Lòng cảm tức thằng em đòi sang cảm tức Hảo. Văn, một người yêu Lê, Văn có được biết nhiều về Lê bằng Hảo đâu. Hảo nó lại biết cả Lê lúc chưa ốm nữa đầu là biết ở trong hình thôi. Văn sáng giọng: nhà Lê ở đâu mà?

SAU KHI ĐẦU LIA KHỎI CỎ

NGƯỜI BỊ XỬ TỬ CÒN BIẾT GÌ NỮA KHÔNG ?

Một hồi, dư-luận Pháp đã sôi-nổi vì một câu hỏi: « Có nên bỏ cái hình-phạt chém đầu không? ».

Một phái nói: « Không nên bỏ, vì trong các cách hình-phạt, chém đầu là một cách mau lẹ, dễ chịu nhất! » Một phái nói: « Rất nên bỏ, vì đó là một cách hình-phạt tối ư giã-man; một nước đã gọi là văn-minh thì không nên dùng đến! » Nhưng tại sao mà giã-man? Phái trên trả lời: « Giã-man vì sau khi phạm-nhân bị chém đầu, khắp thân-thể bị đau-đớn vô cùng. »

Vì vậy khoa-học lại bày ra một câu hỏi:

« Sau khi đầu lia khỏi cỏ, người bị xử-tử còn biết gì nữa không? »

Các nhà bác-học soi trán lại có dịp vui đầu trong buồng thí-nghiệm để khảo-cứu cho ra.

Xét trong dã-sử-cổ châu Âu, người ta còn thấy chép nhiều chuyện đầu lâu biết nói. Có kẻ bị xử-tử rồi mà cái đầu dăm-đĩa máu còn thốt ra được một câu: « Chính tên ấy giết người! » Lại chuyện ông cố-đạo nọ bị dân mọi chém còn cầu hết được một bài kinh-sám-hối khi thân mình đã bị phân ra làm hai đoạn. Thường thường sau khi bị đứt lia, hai mắt vẫn hay trợn ngược, môi động-đậy như muốn nói, hai hàm răng nghiến mạnh như tức giận điều gì.

Ngoài những chuyện đầu lâu biết nói, trong dã-sử còn chép nhiều chuyện thân đã cụt đầu mà còn biết đi như người sống. Một tên tướng cướp sắp bị xử-tử cùng bốn tên đồng-phạm có xin với Đức Vua rằng nếu sau khi bị chém đi tới được đến bên bốn tên đồng-phạm thì xin nhà vua tha tội cho bốn tên này. Tướng là một câu chuyện vô-ly. Đức Vua mỉm cười, y lời, bằng lòng ưng điều nguyện-vọng cuối cùng của thằng tướng cướp. Nhưng mọi người đều kêu rú thất-thanh vì sau khi lưỡi dao của tên đao-thủ hạ xuống rồi, cái thầy không đầu lão-đạo bước đến bên cạnh thằng đồng-phạm thứ nhất, thằng thứ nhì, thằng thứ ba, đi qua tới thằng thứ tư rồi mới ngã xuống.

Chuyện sau này thì y như một câu chuyện khôi-hài. Một vị bá-tước kia lúc bị đem ra xử-tử có dặn tên đao-phủ: « Đợi khi nào ta ra hiệu, mi hãy chém! » Bá-tước đã-rao hiệu, phủ hạ-thủ nhưng bá-

tước vẫn chưa biết còn cứ ra hiệu mãi, tên đao-phủ bèn thưa rằng: « Thưa bá-tước, tôi đã hạ-thủ rồi », lúc bấy giờ bá-tước mới biết, sẽ lắc mình, tức thì chiếc đầu lăn ngay xuống đất.

Giữa khoảng năm 1780 và 1790, nhiều đao-phủ-thủ ở các tỉnh nhỏ bên Pháp thường hay chém đến 4, 5 nhát mới dứt được đầu tội-nhân. Một ông Nghị-viên có đến tìm Henri Samson hỏi bấy giờ làm đao-phủ ở Ba-lê và hỏi hần về điều ấy. Samson trả lời rằng:

— Phải, bọn đao-phủ ở các tỉnh nhỏ rất vụng-về, chỉ vì họ được chém người ít quá nên họ chẳng quen tay.

Thật là bọn ấy bầm tội-nhân chứ không phải là chém. Như thế rất giã-man tàn-ác vì tôi vẫn thường thấy khi đầu lia khỏi cỏ rồi, tội-nhân còn biết đau-đớn, toàn-thân rẩy-rụa, con mắt trợn-trùng như sợ hãi điều gì, có khi tới hai ba giờ đồng-hồ.

Ông nghị-viên nghe nói sẽ gật đầu rồi lăm-băm:

— Người ta phải tìm cách tránh những cái giã-man ấy mới được.

Ông nghị-viên đó là ai, đó chính là Guillotin, người mà ít lâu về sau đã sáng-chế ra máy chém, (cái máy chém này tiếng Pháp kêu là Guillotine)

Gần đó các nhà bác-học thường châu-chực ngày đêm ngay bên cạnh chỗ hành-hình, lấy đầu kẻ bị xử-tử tiêm máu vào để thí-nghiệm. Có khi người ta lại chặt đầu những con khỉ, con mèo, rồi chuyển điện vào xem những cái xác này có cảm-giác gì không?

Mãi đến ngày nay câu hỏi trên kia vẫn chưa tìm ra bằng-cớ đích-xác để giải-quyết rõ-ràng. Chỉ có một cách thí-nghiệm dễ-dàng nhất là một ông bác-sỹ nào đó tự-y cho chém đầu mình đi, nhưng làm thế thì lấy ai mà viết những điều mình đã chiêm-nghiệm ra cho mọi người biết.

Nói một cách khôi-hài, nếu ta đem câu hỏi kia mà chất-vấn một ông đồ nho nào ở nước ta, ông ấy hẳn vuốt chòm râu rậm quắc mắt mà nói rằng:

— Sao lại không? Sách thánh-hiền chẳng chép lại: hồi Quan-Công hiền thánh, đầu Quan-Ngài chẳng quắc mắt chửi mắng Lã-Mông là gì? T. thuật

— Ở Testard nhà bà Phũ Khiết đó, số 90. Nhưng mà Văn ạ, tao ấy mà, đầu người con gái đẹp, tao yêu đến đâu nhưng tao biết là có bệnh lao thì tao cũng gớm. Mày tưởng-tượng cái ngực vạm-vỡ của tao như thế này có hai bộ phổi khỏe mạnh mà để cho xếp đi, cho nát ra vì vi-trùng Kock thì tao chết đi được, xin hàng ái-tình thôi.

Văn cúi xuống tập bài, làm như không nghe tiếng đề khởi đến thúi cho Hảo một nắm tay vào cằm. Chàng ăn cơm xong mặc quần áo không bảo gì Hảo, lững-thững ra đi. Chàng đang cần phải đến một nơi nào đã có chút di-tích của Lê đề mà thăm-thì, lấy nó làm người chứng-kiến những lời yêu-đương rào-rạt trong lòng chàng.

Từ phố Frère Louis, nơi chàng ở, tới phố Testard, chàng chọn con đường tối nhất mà đi, làm trái với tính thường của chàng là hề đi đầu thì chàng ưa đi vào con đường sáng sủa ồn ào.

Hôm nay bóng tối như thích-hợp, thân thiết với tâm cảnh êm đềm của chàng hơn. Trên con đường đen sậm những bóng cây to tướng, Văn lặng lẽ đi để hưởng cái vui hòa trong bóng tối bao bọc quanh mình chàng. Chàng có cảm giác như đang đi trong mộng, và nhớ đến nhà Lê ở phố Testard, chàng tưởng như giấc mộng ấy sắp đưa chàng đến một nơi xa lạ đầy những thú vui dịu dàng. Tới đầu phố Testard Văn tự dưng ngừng bước lại, lòng cảm động khác thường, chàng bỗng trở nên dật dề như con gái, vì tưởng đầu người trong nhà Lê như đã biết chuyện mình và đang đứng tò mò đợi mình đi qua...

Nhận ra là mình nghĩ vô lý, Văn mỉm cười, sốc lại cổ áo, mạnh bước đi, 86, 88, rồi 90, ánh đèn trong nhà chiếu ra sáng rực, Văn cảm đầu nhìn xuống đất nên chàng chẳng trông thấy gì cả, chỉ thoáng nghe tiếng nói chuyện sầm sì ở trong đưa ra. Đi quá lên mấy nhà nữa, Văn lại đi trở lại, nhưng chàng đi sang mé đường bên kia. Đứng núp dưới gốc cây, chàng kéo sụp mũ gần mí mắt dăm dăm ngó sang nhà Lê.

Nhà Lê như đang có cuộc vui tung bừng thì phải.

Ở cái phòng ngách ra đường, cửa sổ mở toang, đèn thấp rực rỡ, Văn trông lơ nhố thấy nhiều đầu người trai, gái. Từng lát lại có tiếng cười rộ vang lên và tiếng vỗ tay liên tiếp, Văn đồ chừng là họ đánh bài.

Chàng chưa chát nghĩ đến Lê giờ này có lẽ đang âm thầm trong phòng vắng giữa cảnh đồi núi hoang vu. Sức nhớ lại hôm Lê than thở cảnh cô-độc với chàng, giọng buồn rầu như ần một mối hờn giận người nhà, Văn thở giải, ngậm ngùi. Chàng bỗng sinh lòng oán ghét những người đang nô cười trong phòng ấy, có lẽ là anh em chị em họ của Lê.

Rồi bằng một giọng rất cảm động, chàng lăm nhăm như tự nhủ với mình: Thôi em Lê! Người ta không yêu em nhưng anh yêu em!...

Chàng lại cúi đầu lặng lẽ đi, mỗi cảm thương chân ngập cả lòng. Lúc đó những lời nói của Hảo lúc buổi chiều mới vụt trở lại trong trí chàng. Chàng không hiểu sao về Lê, Hảo lại nói được những câu độc ác thế! Hảo Hảo không có ác cảm gì với Lê rồi, vì hai người không quen biết nhau nhiều và Văn tưởng người con gái đẹp như Lê, có duyên như Lê, và thông minh như Lê thì ai mà không yêu!

Nhưng Lê ho lao. Văn lại tự trả lời như thế. Lê ho lao nên Lê bị người nhà đẩy xa ra ở chốn đèo rúi, thác rặng cho ra đó để dưỡng bệnh.

(còn nữa)

NHÂN DIP HÈ

CHÚNG TÔI ĐÃ SÁNG CHẾ RA RẤT NHIỀU KIỂU MỚI LẠ LÀM TOÀN BẢNG « CAOUTCHOUS » RẤT ÊM NHẹ VÀ XIN QUÝ BÀ QUÝ CÔ NÊN CHÚ Ý...

QUẾ - HIÊN

Số nhà 36, phố Hàng-Bò, Hanoi

NHỮNG TRƯỜNG HỢP BỒI - RỐI KHÓ XỬ

CHÚNG ta ai đã chẳng gặp một hai trường-hợp không ngờ tới, phải giải-quyết ngay-để tránh sự ngượng

ngùng cho mình hay cho các người đối-phương của mình chẳng hạn, như mấy trường-hợp sau này mà chúng tôi đã thử giải-quyết luôn:

a) Chiều hôm nay bà mời cơm khách. Người bạn xưa nay vốn thân với bà không được mời dự vì một lẽ gì đấy. Đang bữa hoặc gần đến giờ ăn, người bạn kia đột nhiên tới, bà mới làm thế nào? Nếu người kia tính ý lui về ngay, cốt nhiên là bà nhẹ lòng một chút, nhưng bà vẫn ngại người bạn ấy phát lòng. Vậy thì bà nên theo thế này: nếu người bạn mới đến cửa mà bà đã biết thì bà ra đón ngay ở ngoài cửa sẽ rí tai: « Hôm nay người ấy, người nọ ăn cơm để tính-toán một công-chuyện làm ăn hay để cảm ơn một việc người nọ đã giúp tôi. Toàn những người lạ cả, nên không dám mời bác ». Chỗ này nói dối chẳng có gì là xấu nói dối để gỡ cho mình một sự bối-rối chỉ tỏ mình là người mau trí khôn mà thôi.

Nguy-hiểm nhất là người bạn ấy đã đến phòng khách đang đông những khách sắp dự tiệc và đã thấy cả những người bạn quen chung của cả hai người. Bà hãy vững tri làm bộ ngạc-nhiên: kia, may chưa bác đã đến. Thôi ở đây ăn cơm luôn với chúng tôi cho vui.

Thật là một sự mời ror, nhưng đến tình-thế ấy thì chỉ còn một cách ấy mà thôi. Nếu bà cứ lì ra chẳng mời-mọc đãi-dàng gì cả thì người bạn không được mời ăn kia sẽ ngượng-ngùng vô cùng với các khách, với các người bạn chung được bà mời và người ta sẽ không biết làm thế nào: ngồi lại một chút hay ra về, đằng nào cũng ngượng cả. Và, cốt-nhiên bà cũng lấy cái ngượng-ngùng của người ta.

Chỉ mong người bạn ấy cũng mau trí khôn, vui-vẻ đáp lại:

« Không, tôi đến đây hỏi bác có tí việc cần, và tôi đang theo régime » của đốc-tờ, kiêng nhiều thứ lắm chứ không thì chẳng đợi phải mời đâu.

Tí việc cần ấy người bạn có thể mượn cơ đang đông khách để đến mai, đến ngày kia mới hỏi. Bà nên tiễn họ ra cửa, từ phòng khách ra cửa nói lảng sang chuyện khác.

Trở lại phòng khách, sự giáo-dục buộc bà phải chừa thẹn cho người bạn kia. Bà vin vào câu nói của họ: « Ấy bác ấy cứ kiêng ăn luôn thế nên chẳng dám mời ». Bà không được quyền nói rằng: « Bác ấy xấu lắm, chuyện nhặt lắm nên không mời. » Các khách ăn của bà nghe bà nói thế, tự nhủ có một ngày cũng sẽ bị bà đối-dãi như người kia thôi!

Nếu người bạn không được mời ăn ấy là người mà bà muốn giữ cảm-tình thân-mến mãi thì ngay hôm sau bà nên đến tạ lỗi, viện cớ này cớ nọ, vội làm thăm ngay cái tình bè-bạn dù sao cũng bị tổn chút sùu vì bữa tiệc hôm qua.

b) Bà ra ga định đi tàu. Bà đi hạng trên. Tàu chưa chạy, bà chợt gặp trên sân ga người bạn quen và người này lại lấy vé hạng dưới. Vậy bà làm thế nào?

Trường-hợp này giản-dị hơn trường-hợp trên. Nếu người bạn bạn của bà chỉ là quen sơ, bà không quan-tâm lắm, thì sau câu chuyện qua loa dưới ga, bà cứ việc lên hạng của bà ngồi yên ổn. Trái lại nếu là người bạn thân-quý và bà thích nói chuyện cho qua khoảng đường trường thì cốt nhiên bà phải xuống hạng dưới ngồi với người ta. Bạn thân lắm hay người thân ít tuổi hơn bà, bà có thể chạy ra đòi vé cho người bạn, dành trả tăng tiền vé ấy.

Nhưng dù thế nào bà cũng phải kiếm một cơ dich đáng cho sự đi hạng trên của bà, khi ấy nó là một sự mỉa-mai cái thói tiết-kiệm của người bạn đi hạng dưới kia, bà sẽ nói: tại bà mệt bà phải đi hạng trên cho êm v. v. Hoặc bà cứ ngồi

hạng trên nhưng thỉnh-thoảng bà nên đảo xuống hạng dưới trò-truyện dăm ba câu với người ta.

c) Bà X. mời bà đến chơi nhà tối hôm nay. Bà không ra gì bà X. lắm, bà đã trả lời rằng bà bị mệt không đi được. Nhưng đến tối bà đi xem chớp bóng với bà Y và... ở rạp chớp bóng bà gặp bà X. cũng đi xem.

Nếu bà X. không trông thấy bà thì còn nói gì nữa. Nhưng rất có thể lúc này bà X. không trông thấy bà thì lát nữa bà ấy cũng trông thấy. Và ngộ sự ngẫu-nhiên oái-oăm lại để cho bà ngồi cạnh bà X. thì mới càng khó-khăn nữa. Vậy thì không đợi cho người ta trông thấy mình, hay khi bị trông thấy rồi, bà cứ tiễn lại tự-nhiên trước mặt người ta, xin lỗi nói rằng: lúc bà Y. đến thì bà đã bới nhức đầu rồi.

Bà X. có lấy thế làm giận bà nữa, thì bà cũng chẳng quan-tâm làm gì vì bà cũng không thích giao-du với bà ấy lắm. Trái lại bà X. còn có nhiều liên-lạc với bà vì quyền-lợi hay lẽ khác, bà phải giao-thiệp nữa thì lần sau bà chớ có nói dối như thế. Bà X. mời bà. Bà có thể trả lời thẳng-thắn rằng bà đã nhận lời với người khác rồi, bà có việc cần đã hẹn với ai, dù bà chưa nhận lời chưa hẹn.

Trả lời thế là bà phòng xa được cả những cuộc gặp-gỡ ngẫu-nhiên bối-rối như trên.

d) Bà đang giở tiền ra đếm. Người bạn đột nhiên tới hỏi vay tiền bà, bà tuy nể, nhưng bà cũng không thích cho vay hoặc bà không thể cho vay. Đánh theo cái câu nói dối thông thường là tiền bà đang đếm của người khác hay là bà cũng vừa mới thu nhặt được, giật tạt được để cần trả món nợ kíp.

Bà vui-vẻ trả lời bạn: « Thật là không may, túng lại gặp túng tôi vừa mới đi vay về để trả món nợ cần. »

Tóm lại trong sự giao-thiệp thường ngày, chúng ta gặp bao nhiêu là trường-hợp khó xử giống như mấy trường-hợp kể trên và bắt buộc ta muốn giải-quyết phải dùng đến những lời thường khi giả-dối mà ta không muốn. Nhưng nếu giả-dối để tránh cho người đối-phương của mình một sự ngượng, sự tủi thì sự giả-dối ấy thật không đáng chê trách.

DUYÊN-HÀ

Nghề của phụ-nữ nước Anh Kỹ-nghệ nuôi chó

Loài chó ở các nước Âu Mỹ không những giúp ích cho người trong việc giữ nhà, đi săn... mà còn dùng cho các bà quý phái tư bản giắt đi chưng diện.

Sự nuôi chó ở Âu Mỹ là một nghề rất lợi. Ở Anh đã thành ra một môn kỹ-nghệ: kỹ nghệ nuôi chó.

Trong số người làm nghề này thì hai phần ba là người về phái yếu.

Tuy vậy ta chớ có tưởng rằng việc của phái yếu làm tất phải là một việc dễ. Các bạn gái ở Anh làm nghề này cũng phải tập sự lâu năm lắm, và phải học cả khoa tâm lý, và sanh lý của loài thú này. Trừ những các bạn gái thôn quê vào làm công cho những trại nuôi chó thì không kể, còn các chị em có tiền muốn lập những trại này phải vào học tại trường riêng dạy cách nuôi chó do các bà quý-phái trong xã hội bảo-trợ.

Học-sinh trường này phải học một năm mới gọi là rành nghề được. Trường dạy đủ cách săn-sóc cho chó, sao cho gây được giống tốt, và trông nom thuốc thang cho nó khi nó bị bệnh.

Vào học trường này, học-sinh phải tốn chừng hai 200 quan một tuần lễ. Lúc thôi học rồi, nếu không mở riêng trại nuôi chó, mà đi làm công cho người khác thì cũng được lương chừng 50 đến 75 quan một tuần; rồi từ chức làm công lên tới chức phó-đốc, đến chức giám-đốc một trại nuôi chó, rồi sau có thể đứng quản-lý cho những cửa tiệm bán chó ở kinh thành Luân-đôn.

Nếu bạn gái Anh có vốn để tự-lập mà mở riêng trại nuôi chó thì số lời thâu được rất nhiều. Chánh-phủ Anh có luật bảo-trợ kỹ-nghệ nuôi chó; loài chó ngoại-quốc nhập cảng vào Anh trước khi lên mặt đất phải giam 40 ngày để xét, nên tổn phí nhiều, giá phải đắt không thể cạnh tranh với loài chó Anh được. Vì vậy mà kỹ-nghệ chó rất phát-đạt.

Còn trong trại nuôi chó thì giữ đủ các phương-pháp vệ-sinh để giữ gìn sức khỏe cho loài chó. Dưới đất phải lợp béc (liège) để cho chó khỏi bị ẩm chân. Trong mỗi trại có những sân rộng để cho hàng ngày chó ra đó nô-đùa giải-trí.

Lại có cả một đàn dê cái để vắt lấy sữa cho loài chó nhỏ ăn thêm cho mau lớn.

Bên nước Anh trong số những trại nuôi chó có trại của cô Rismond là có tiếng nhứt, cho đến ngoại-quốc muốn có chó tốt cũng phải tới nơi của cô mà mua;

Ở nơi đầu-xảo nào, chó của cô Rismond cũng chiếm giải nhứt. T.

LẠI SỐNG

(Tiếp theo trang 3)

Chao ôi! Những đứa bé đầy rẫy sự sống, những đứa bé sắp được về nhà ôm lấy cổ mẹ kia, sao chúng mày không chết cả đi như như con tao, hử? Người mẹ thăm rít lên thế. Cuộc đời người mẹ càng thu hẹp lại. Người mẹ không thể nào chịu được hình ảnh một đứa bé nào, hay hình ảnh một người mẹ sung sướng nào nữa!

— Sen ơi! Đóng cửa vườn lại đừng cho trẻ hàng xóm sang phá nhé!

Luôn luôn người mẹ nhắc con ở, và suốt ngày dài đằng đẳng người mẹ sống với đứa con chết, không biết ngoài kia có những sự gì. Ngoài kia: mùa xuân đang làm nảy những mầm non lên thân cây tưởng đã chết vì giá đông. Sự nhiệm mầu ấy, trước kia người mẹ đã từng biết. Lòng người mẹ đã một lần chết trong cái hồi mà chồng vì một cơn bạo bệnh, bỏ vợ yêu, con dại đi mãi chẳng bao giờ về. Nhưng cái mầm non là đứa con thơ dại, cứ bám mãi lên thân cây héo, không bám vào đó, nó còn biết bám vào đâu? Thân cây hầu chết thấy chiếc mầm non nhu nhú lại cố sức đâm rễ xuống mạch đất hút lấy những chất sống. Và nhiệm mầu! Dần dần thân cây sống lại và sống hẳn với cái mầm non mơn mớn. Nhưng nay thì đừng mong một sự nhiệm mầu như thế nữa,

tấm lòng người mẹ đã chết lần này, để mà chết mãi. Ấy là người mẹ tưởng thế.

Có tiếng gì náo động ngoài vườn kia. Bị phá khuấy trong sự cảm thông, hầu như tin ngưỡng với linh hồn đứa con, người mẹ nhẩn mặt, đứng giây nhìn ra vườn. Con Sen thể thì thôi, nó đã đề cửa ngõ cho một con bé nào kia lọt vào vườn. Con bé chắc là cất lên vào nên sợ hãi đi rón rén quá thành ra trong lúc cảm động run bước ngã ngay vào tấm dậu nửa che bên chậu lan, làm thành tiếng động ấy. Trông nó còn đứng ngậy ra, run run thế kia thì đủ biết. Nó lăm lét nhìn



vào trong nhà, mắt nó lộ cái ý muốn trốn chạy, nhưng bị sợ hãi giữ cứng chặt đôi chân bên chiếc dậu đó. Trông nó y như con chuột con run sợ trước miệng con mèo ác. Người mẹ toan lên tiếng quát mắng nhưng không hiểu sao người mẹ lại lùi vào một bước, mặt nấp vào sau rèm cửa. Chao! Giáng điệu con bé hết như dáng điệu « nó », khi nó đánh đồ, đánh võ hay làm hồng của mẹ cái gì. Cũng ngập ngừng cũng run sợ thế. Thấy tội nghiệp.

Con bé nghe ngóng, nó thấy im ả cả, nó mới cúi xuống, hai cánh tay nhỏ bé hết sức vươn ra, giăng ra để bé cái dậu lên. Người mẹ mỉm cười, lòng êm êm rung động. Thật hết như « nó », 1 hôm nó đánh đồ cốc nước lên cuốn tiểu-thuyết của mẹ, nhìn trước nhìn sau, nó tưởng không ai biết, nó vội cúi xuống lấy tay áo lau vội lau vàng quyền sách. Nó không biết mẹ nó đứng sau cửa đã biết cả rồi và khi thấy đứa con sợ hãi, vội vàng nghĩ cách dấu

tội lỗi như thế, người mẹ thương sót con lạ, chạy ngay vào ôm lấy con hôn lấy hôn để và khẽ nói: « Không, mẹ không mắng con đâu tội nghiệp con tôi tưởng mẹ đánh hẳn! Mẹ nào dám đánh con ». Hình ảnh cái cảnh tượng ấy xa lắm rồi hay là đương ở trước mắt đây. Người mẹ lần lộn cả quá khứ với hiện tại. Bước nhẹ như thỏ, người mẹ hồi hộp đến bên con bé hàng xóm đang cố sức bẻ thử lần nữa cái dậu cây. Ngừng đầu lên, thấy người đàn bà mà khắp lối xóm bảo là ác-nghiệt, con bé chỉ kêu một tiếng! Sợ hãi, cánh tay nó khuỳnh lại, che ngang mặt như để đỡ trước một cái tát đau. Người mẹ quý xuống trước mặt nó gỡ tay nó ra, âu-yếm: Sao? Việc gì mà con sợ. Mẹ không đánh con đâu.

Nó bàng-hoàng mở mắt: Ô người đàn-bà ác-nghiệt thường vẫn bị những người cha mẹ trong

lối xóm nói đến để dọa dẫm trẻ con, lại cười với nó và nói dịu dàng với nó và gọi nó bằng con như mẹ nó. Nó mỉm cười, nhưng ngực nó còn phấp phồng. Người mẹ tức thì kéo nó vào lòng hôn hít lên mặt nó: « Con tôi ngoan quá! Con tôi ngoan quá! » Cái hơi ấm trong người đứa bé truyền sang người mẹ, gây nên một cảm-giác say say ngây ngất.

Có cái gì đã ngủ yên ở tận đáy lòng lại chợt quậy như muốn trở dậy thế này? Người mẹ mở mắt ra nhìn con bé hàng xóm. Không, nó không có cái khuôn mặt của « nó », nó không phải « nó » nhưng sao người mẹ lại thấy yêu nó vô cùng và tuy không phải « nó » nhưng quanh mình con bé hàng xóm hình như chấp chờn cái linh hồn của « nó ». Lặng yên, con bé hàng xóm nói gì? Nó bá lấy cổ người mẹ, nó khẽ rí tai: « con yêu bà quá ». Người mẹ chớp mắt luôn mấy cái và cũng bá cổ nó rí tai: Mẹ yêu con lắm. Con gọi mẹ bằng mẹ nhé...

THUY-AN

MỘT PHƯƠNG LÀM ĐẸP NỔI TIẾNG TỪ 30 NĂM



MỘT
PHƯƠNG LÀM ĐẸP
ĐÃ THÍ - NGHIỆM
CHẮC CHẮN ĐỂ
CÓ MỘT

NƯỚC DA TUYỆT MỸ

ĐÂY là một phương pháp đã nhiều lần thí nghiệm có kết quả mỹ mãn để làm cho da mặt đang sần sùi sạm ngất trở nên trắng mịn mơn mớn, làm những lỗ chân lông se lại và mất những vết đen, da thành đẹp lạ lùng. Một nữ tài tử đã 70 tuổi nhờ phương pháp này mà vẫn còn đóng được những vai đào trẻ. Bà trộn một kem toàn chất sữa đã luyện chắt mịn, với một phần dầu ô-liu rồi lại chọn tất cả vào với một chất kem rất tinh vi. Ở hiệu bảo chế có thể chế cho bà chất ấy nhưng như thế tốn kém lắm. Hiệu kem TOKALON màu trắng (thứ không nhờn) có đủ chất kể trên chế riêng với dầu ô-liu để làm một thứ đồ ăn cho da bà. Nó nuôi da và cho da cái vẻ mịn màng tươi tắn lạ lùng. Người đàn bà có hình trên đây đã viết cho chúng tôi rằng: « Tôi không thể bỏ được hũ kem này nữa. Sau ba ngày dùng kem TOKALON da tôi trở nên sáng sủa, tươi tắn, xinh đẹp. » Bà hãy thử dùng thử kem TOKALON (thứ không nhờn), có phương-pháp làm đẹp đã có kết quả mỹ mãn bao lần nay. Bây giờ hàng triệu người khắp thế giới đều dùng nó mỗi ngày. Kết quả rất mỹ mãn nếu không sẽ hoàn tiền lại. ☺

AI cũng nên dùng thử một bức
mành trúc
của hiệu

Roystor

63, Rue Takou, 63 — HANOI
(TRƯỚC KIA Ở PHỐ NHÀ THỜ)
Chuyên chế tạo đã lâu năm các thứ:
**MÀNH MÀNH, TRẦN-PHONG,
Y - MÔN, DIỆM - MÀN,**
Toàn trúc thật, sơn đủ cả màu
và các kiểu tuyệt mỹ chẳng
khác một bức họa bằng sơn,
gọi là mành sơn. Sâu bằng giấy
thép không đứt. Có cả thứ làm
bằng dóc thuộc loài lau, sậy
ruộm phẩm gọi là mành ruộm.
Thứ mành sơn cam đoan không tróc
và bền gấp mười lần mành ruộm.
Mới sáng chế nhiều kiểu rất mỹ-thuật.

THO' TÍN

Ông Nhượng-Chí Lộc-Bình. — Bài « lòng người » nên viết thành một truyện giải thì hơn.

Cô Liên-Tâm Nhatrang. — Đã nhận được. Cám ơn.

Ô. Nguyễn-Giang Đông-Hà. — Đã nhận được. Cám ơn.

Ô. Phong-Sơn Đáp-cầu. — Ý kiến ấy chúng tôi đã phát biểu nhiều lần rồi. Cám ơn ông.

Ô. V. H. — Dịch thơ Verlaine khó lắm, ông thật đã mất nhiều công-phu, xin cám ơn ông.

Bạn Trinh-Nữ. — Đã theo ý bạn' in xong, gửi vào

Ông Hoàng-Cát. — Đã nhận được.

Ông Cát-ngạc cadastre Namdinh.

— Quả có thể, sự lầm ấy tại ty quản-ly, xin lỗi ông. Về cái lỗi của ông Bút sắt ở H. N. T. V. chúng tôi đã nói riêng với ông ấy rồi.

Cô Nguyễn-thị-Yến Haiphong. — Quả có thể, xin lỗi cô.

Cô Đặng-thị-Mộng-Vân. — Đã nhận được, nhưng « mùa thi » không phải là một truyện ngắn. Mong cô bạn viết theo một thể khác.

Cô Võ-thị-Hằng Đáp-cầu. — Cám ơn cô, những phương-pháp làm đẹp đó, chúng tôi đã đăng ở những số báo trước rồi. Nếu cô có những phương-pháp mới xin cứ gửi.

Cô Nguyệt-Hiên thôn-nữ Quảng-Ngãi. — Sẽ đăng.

Ông Ái-Liên-Tử Nha-trang. — Đã nhận được.

Ông Nguyễn - duy - Diên. — Không đăng được.

Liên-Chi Đồ-son. — Đề coi lại.

Cô Thi-Nại Huế. — Cô mua sách dạy nuôi trẻ của bác-sĩ Luyện. Chuyện riêng cứ hỏi không có điều lệ gì cả.

Ông Đỗ - hữu - Thế Phompenh. — Đề gửi sách bù vào.

Bà Ngô-ngọc-Thanh Ninh-Bình. — Hạn báo của bà đến 11-5-40 mới hết vậy xin cải chính cho đúng và xin lỗi bà trong sự nhầm lẫn ấy.

Cô Đức-Hạnh Bentre, cô Lê-Biên Haiphong, cô Mỹ-Dung Ninh-giang, cô Trần-thị-Nga Quảng - yên, ông Nông-hiến-Thủy Lao-Kay, bà Vũ-văn-Nhã Phát-Diện, cô Đoàn-thị-Ôc Nam-Định, ông Nam-Tân Haiphong, bà Đàm-duy-Huyền Sontây, cô Hà-hình-Ánh Nho-quan, ông Nhã Bắc-giang, cô Phạm-minh-Mười Đáp-cầu, bà Phạm-duy-Xán Lạc-Quần, bà Ng: hữu-Văn Lạng-son, ông Ng: văn-Nhiều Cần-thơ, bà Bùi tiến-Mai Tuyên-Quang, ông Nguyễn quang-Tạo, và cô Trịnh mộng-Trân Thái-bình, cô Pauletie Ngô-tam-Quinn, ông Nguyễn sơn-Hà Tourane, bà Nguyễn thế-Hiệu bà Nghiêm thị-Nghĩa Thái-Nguyên, ông Ích-Trí cô Từ-thị-Phuong Ninh-bình, ông Vũ-Thu Yên-bay, bà Mạnh-xuân-Trình Kiến-An, ông Phạm-gia-Hành Vân-dinh, ông Hoàng-xuân-Sĩ Haiphong, ông Phạm-gia-Huê Thái-bình, cô Phùng-thị-Hằng Thanh-hóa, ông Phạm-Kiên Đalat Librairie Hương-giang Huế, cô Đặng-thị-Thục Phúc-yên, bà Võ đoãn-Vinh Tuy-Hòa, ông Phạm-gia-Khánh Thái-bình, bà Nguyễn quý-Cảnh Thanh-hóa. ông Lý-hữu-Dư Phom-Penh

Đã nhận được mandat xin cảm tạ quý-vì.



Quê mẹ

Trời khuya không một giọt sao,
Đường khuya không một tiếng
sào-sạc đưa.

Lòng khuya mấy khóm đèn xa,
Đồng khuya sương mắc chòm đa
chập-chờn.

Có kia tắt-tả, cô buồn,
Mau chân cắp nón về thôn nhà
chồng.

Trời khuya qua bốn cánh đồng,
Có không run sợ, nhưng lòng nao-nao.

Ra đi, mẹ dặn: « Hôm nào
Giỗ ông con nhớ lại vào thăm em! »
Chia tay bịn-rịn bên thềm,
Chia tay bịn-rịn, lên đèn mới đi.

Chồng con đợi dưới thôn kia,
Ngày mai chợ sớm, đường khuya
vội-vàng.

Ngày vui có một, chóng tàn,
Ngày mai quên quá cho nàng lo-
âu:

— Ngày ngày ra đứng cổng sau,
Trông về quê mẹ lòng đau giần-
giần! (1)

Bàng BÀ-LÂN

(1) Phong rao.

Cái duyên

Một đoàn em bé đi đâu,
Từ xa sắc áo in màu trời xanh.

Trên cây chim cứ truyền cành,
Gió đùa, vờn lá, nắng hanh lọt
hoài,

Tràn lên khắp cỏ, đầu, vai,
Vương thêm bóng lá, chấm vài
điểm đen.

Chúng nó, chúng hát, chúng
chen,
Đường gồ-gề quá, bao phen ngã
rồi!

Nhưng, nhưng ngã chút mà thôi,
Lại vung, chỗi giậy, nói cười
huyền-thuyền.

Mắt xanh, môi đỏ, tóc huyền,
Luôn luôn cười nói, cái duyên lạ
đời!

Này này, chúng sắp tới nơi;
Không, không, chúng mãi đuổi đôi
bướm vàng,

Rồi, rồi, rước bướm sang ngang
Chỉ còn đề sót nắng vàng vương
rơi.

Em thăm cầu khỉ phát trời
Hãy nâng đỡ lúc chúng chơi xa
nhà!

MỘNG-VÂN

GIÀY ĐẸP, VÍ TÂN THỜI CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

CHỈ BÁN TẠI

NGUYEN - MAC

Tonkin - 69, Avenue Paul Doumer - Haiphong

ROBERT BEAU

Joaillier Hanoi Haiphong

BÁN VÀ BẢO-LINH CÁC THỨ
ĐỒNG - HỒ TỐT CÓ TIẾNG:
Rolex - Oméga - Judex
VÀ CÁC ĐỒNG-HỒ CHUÔNG

La Vedette

Cùng các đồ trang-sức



Gia chánh

Khoai tây

Mùa này rẽ khoai, nhân dịp đó, mua được giá rẻ, chỉ em hãy đề trữ ít nhtều. Với khoai tây, chúng ta có thể làm được nhiều món ăn và nhiều thứ bánh ngon và lạ nữa. Người khỏe, trẻ con, người yếu, ăn khoai tây đều rất tốt và bổ.

Muốn để khoai được lâu, chọn chỗ nào khô ráo. Dưới đất, lót mùn cưa và lá chuối cao chừng 10 phân tây, để một tấm ván mỏng và xếp khoai lên trên. Để chỗ tối càng tốt. Không cần để gì cả. Nhớ gìn giữ cho chuột khỏi ăn. Khi nào khoai có mầm, phải bẻ cả mầm đi.

Muốn được chắc chắn là khoai tốt, chọn những củ da nhẵn, không có chấm đen, không dãn và cứng.

Pommes de terre en salade.

Luộc khoai, cho ít muối. Khoai chín, bóc vỏ và cắt từng lát mỏng. Trộn dầu dấm, muối tiêu, bỏ khoai vào trộn một lúc và để cho dầu dấm ngấm vào khoai.

Luộc củ-củi đỏ, tỏi tây, đậu quả, cắt mỏng, trộn với khoai. Trứng luộc, cắt lát mỏng xếp lên trên. Sau cùng rắc mùi tây thái nhỏ và cần tây chẻ mỏng.

Soupe aux pommes de terre de poireaux.

- 1 lít rượu nước
- 200 gr tỏi tây
- 1 thìa lớn beurre
- 1 cân khoai tây.

Gọt khoai, bóc tỏi, rửa sạch rồi cắt hạt lựu. Đun sôi nước, cho khoai và tỏi vào. Một lúc, cho muối tiêu.

Nấu trong 45 phút. Bắc xuống và cho beurre vào.

Soupe à la purée de pommes de terre.

Khoai tây luộc, tán nhuyễn với với trứng, beurre và muối tiêu. Cho vào ít nước, bắc lên bếp, khuấy đều đến khi khá đặc, cho vào 2 thìa lớn beurre và nửa cốc sữa tươi hay kem, sữa tươi. Bánh tây, rán, vàng,

xếp trong đĩa xúp khi nào ăn, đổ xúp lên trên bánh.

Omelettes aux pommes de terre et tomates.

- 500 gr khoai
- 2 quả cà chua lớn
- 40 gr beurre
- 1 củ hành tây thái nhỏ
- 1 thìa lớn bột mì.
- 1 cốc nhỏ sữa.
- 2 quả trứng.

Gọt khoai, cắt lát thực mỏng và rán vàng với beurre và hành. Sữa, trứng, bột, muối tiêu, hành mùi thái nhỏ, trộn đều và đánh lên cho nổi rồi trộn với khoai rán. Mỡ thực sôi, phủ beurre và hành, đổ trứng vào. Để mặt dưới vàng, xếp lên trên những lát cà chua thái rất mỏng, sạch hạt. Gấp đôi miếng trứng lại, trở cho vàng.

Omelette sans œufs.

Cắt khoai tây ra từng lát, đem rán với beurre và hành tây. Khi khoai vừa chín, lấy thìa tán nát khoai ra như ta rán bánh chưng ấy. Lốp khoai ấy sẽ giả làm trứng. Nấm hộp, thịt nạc, hành, cắt nhỏ, làm nhân. Rắc muối tiêu đều. Gấp omelette lại và ăn nóng.

Pommes de terre en matelote.

- 750 gr khoai luộc với muối
- 2 gr mỡ hoặc beurre
- 1 thìa lớn bột mì
- 1 cốc rượu vang đỏ

1 củ hành tây

Bóc vỏ khoai, cắt mỏng. Beurre sôi, cho hành vào, rồi cho bột, rượu vang, khuấy đều. Cho muối tiêu và « mùi tây » vào sau. Để nước ấy sôi trong mười phút, cho khoai tây vào. Nấu trên lửa nhỏ, trong 20 phút vớt khoai ra, xếp trên đĩa. Gắn ăn, hâm nước sauce cho nóng đổ lên trên.

Pommes de terre en ragoût

- 175gr thịt ragoût có nhiều mỡ.
- 4 thìa beurre.
- 2 thìa bột.
- 2 cốc nước súp.
- 750gr khoai.

Thịt, cắt vuông bằng hai đốt ngón tay, rán vàng với beurre, rắc bột đều và để một lúc nữa, cho 2 cốc nước súp, muối tiêu và 1 củ tỏi ta vào. Để sôi độ 15 phút, cắt khoai tây luộc ra từng miếng vuông, trộn vào với sauce. Nấu trên lửa nhỏ, thỉnh thoảng lắc lắc nồi khoai một chút cho khỏi cháy nhưng đừng khuấy, khoai sẽ nát. Khi nào ném khoai đã thấm và thịt đã mềm là ăn được.

NGUYỄN-PHONG

(còn nữa)



BỘT PHOSCAO

LÀ MỘT THUẦN ẮN
BỒI BỔ SỨC KHỎE

Những người yếu ớt, những người ốm mới khỏi, những người già cả, nên dùng bột PHOSCAO, vì ăn rất bổ và dễ tiêu



Pin « CON RỒNG »

CHẾ RIÊNG CHO CÁC

THUỐC - BỊA, LÀM TOÀN

BẰNG VẬT LIỆU CỦA PHÁP

ĐÃ TỐT LẠI BỀN LÂU

- Bán tại: -

TẤT CẢ CÁC HIỆU LỚN

LIN - YE

1, Ruelle Jules d'abbadie

- HAIPHONG -

ĐAU MÀNG ÓC là một bệnh rất nguy-
hiểm mà hiện nay đang rất thịnh
hành, vậy muốn tránh khỏi chứng
bệnh ấy thì chỉ nên dùng:

DẦU ĐẠI-QUANG

MÀ XOA VÀO HAI BÊN LỖ MŨI, HAI BÊN THÁI
DƯƠNG, ĐẰNG SAU GÁY, MỖI NGÀY XOA VÀI BỐN
LẦN; HOẶC LÚC ĐI RA NẮNG RA GIÓ THÌ XOA,
NHƯ VẬY BỆNH ĐAU MÀNG ÓC SẼ KHÔNG BAO
GIỜ NHIỄM VÀO ĐƯỢC CẢ. DẦU ĐẠI-QUANG
CÒN TRỪ ĐƯỢC KHỎI CÁC CHỨNG BỆNH VẬT,
NHƯ NHỨC ĐẦU, XỔ MŨI, CẢM NẮNG, CẢM GIÓ,
SỐT NÓNG, SỐT RÉT, ĐAU BỤNG, ĐAU GÂN, NHỨC
XƯƠNG, V. V. ĐỀU RẤT CÓ CÔNG-HIỆU, CHẮNG
THỨ DẦU NÀO BẰNG.

LỌ TO: 0\$20 LỌ NHỎ: 0\$10

XIN NHẮC QUÝ KHÁCH MUA DẦU NÊN NHẬN CHỮ
HIỆU ĐẠI-QUANG VÀ NHÂN CON BUỐM THÌ
MỚI KHỎI LẦM DẦU GIẢ HIỆU.

ĐẠI - QUANG DƯỢC - PHÒNG

23, phố Hàng Ngang. — HANOI — Téléphone: 895

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGÕ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYEN

Docteur CHUONG

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

-:-

(Rayon X. traitement électrique)

-:-

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT

Thuy